TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2019/HS-ST.
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Đạt.

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông **Châu Vũ Bình**.

2/. Ông **Trương Hoàng Hoa**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc**-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh A**, sinh ngày 20/7/1985

- CMND: 311805443
- Tên gọi khác: Không
- HKTT: Ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.
- Chổ ở: Ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ văn hoá: 08/12.

*Quan hệ gia đình:

- Cha ruột: Nguyễn Minh B, sinh năm 1953.
- Mẹ ruột: Võ Bé C, sinh năm 1953.
- Anh chị em ruột 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1987
- Con: Nguyễn Thị Thúy E, sinh năm 2006

Cùng ngụ địa chỉ với bị cáo.

- Tiền sự: 01 lần.
- Tiền án: Không.

-Tạm giữ: ngày 14/6/2019.

Tạm giam : ngày 17/6/2019. *(Có mặt).*

**Người làm chứng*:

Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1987.

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Y kết hợp Công an xã N tiến hành kiểm tra tại nhà Nguyễn Minh A, sinh năm 1985, ngụ ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang bắt quả tang A đang cất giấu 01 bịch ny lon bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy.

Theo bản kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng có viền màu xanh dương được hàn kín, để trong một gói màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh A (Người bị bắt), Nguyễn Thị Mộng D (Người chứng kiến), Phạm Minh Thanh (Kiểm sát viên), Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0.2957 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra A khai nhận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 12/6/2019 thì có sử dụng ma túy chung với H (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán Cà phê G tại ấp M1, xã N, nguồn ma túy là của H đem lại. Sau khi sử dụng xong số ma túy còn lại thì H đưa cho A cất giữ để khi nào cần thì sử dụng nên A để ma túy vào cái bóp màu nâu bỏ vào cái túi màu đen mang theo trên người. Khoảng 05 giờ ngày 14/6/2019, thì A về đến nhà bỏ túi xách màu đen có chứa ma túy trên máy giặt ở trong nhà rồi vào phòng ngủ. Đến 08 giờ 30 phút thì Lực lượng Công an kiểm tra tiến hành thu giữ bịch ma túy, việc A cất giấu ma túy thì không ai biết.

* Vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Y đã thu giữ:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 108 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh A, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập;

+ 01 (một) bóp da màu nâu;

+ 01 (một) túi xách màu đen;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ 03 (ba) nấp chai nhựa, có khoét hai lỗ trên mỗi nắp;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Evo màu vàng.

Đối với đối tượng tên H tên thật là Phạm Thành H1, sinh năm 1978, ngụ ấp M2, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang là người đã cho A bịch ma túy, tuy nhiên Phạm Thành H1 đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ nên không thể làm việc được. Khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSCG ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Minh A tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, phạt bị cáo Nguyễn Minh A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 108 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh A, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập;

+ 01 (một) bóp da màu nâu;

+ 01 (một) túi xách màu đen;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ 03 (ba) nấp chai nhựa, có khoét hai lỗ trên mỗi nắp.

- Trả lại cho bị cáo A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Evo màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Y lập ngày 14/6/2019 tại ấp M, xã N, huyện Y; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Công an huyện Y lập cùng ngày 14/6/2019 tại ấp M, xã N, huyện Y; bản Kết luận giám định số 108/KLGĐ –PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang; lời khai của những người làm chứng là Nguyễn Thị Mộng D và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ khẳng định: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, tại nhà của Nguyễn Minh A thuộc ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Y kết hợp Công an xã N phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Minh A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,2957 gam loại Methamphetamine.

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Minh A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với khối lượng 0,2957 gam loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh A đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:* Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 10/01/2019, bị Công an xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại quyết định số 565/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Gia đình của bị cáo có gửi

xác nhận bị cáo là cháu nội của thương binh và là cháu ngoại của liệt sỹ được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước.

[5] *Về hình phạt*: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh A. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng...". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, gia đình bị cáo thuộc hộ khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về nguồn gốc số ma túy:* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y xác định đối tượng tên H tên thật là Phạm Thành H1, sinh năm 1978, ngụ ấp M2, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang là người đã cho A bịch ma túy, tuy nhiên Phạm Thành H1 đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ nên không thể làm việc được. Khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số 108 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh A, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập; + 01 (một) bóp da màu nâu;+ 01 (một) túi xách màu đen;+ 01 (một) nỏ thủy tinh;+ 03 (ba) nắp chai nhựa, có khoét hai lỗ trên mỗi nắp mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Evo màu vàng: Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận đã sử dụng để liên lạc với Phạm Thành H1 (H) để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần và lần cuối là tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang. Xét thấy chiếc điện thoại bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện phục vụ việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:*

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1/.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Minh A **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 14/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/.*Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 108 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 108/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh A, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập;

+ 01 (một) bóp da màu nâu;

+ 01 (một) túi xách màu đen;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ 03 (ba) nắp chai nhựa, có khoét hai lỗ trên mỗi nắp.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Evo màu vàng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

3/*Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Nhà Tạm giữ Công an Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
-Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt